TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỤC YÊN** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2024/HNGĐ-ST
Ngày 30-01-2024
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC YÊN, TỈNH YÊN BÁI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đăng Ninh
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Yên
Ông Trương Xuân Vũ

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Hoàng Ngọc Triều – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái*** tham gia phiên tòa: Ông Lý Văn Tầm – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái tiến hành xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số: 300/2023/TLST–HNGĐ ngày 12-12-2023 về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2024/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị **La Thị Q** – sinh năm 1986
Địa chỉ: Thôn Nà L, xã An P, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái (vắng mặt, có lý do)

2. *Bị đơn:* anh **Đàm Văn C –** sinh năm 1983
Địa chỉ: Thôn Nà L, xã An P, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái (vắng mặt, có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 12-12-2023, các lời khai tiếp theo nguyên đơn La Thị Quả trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: chị và anh Đàm Văn C kết hôn vào ngày 28-01-2005 trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã An P, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống

hòa thuận đến năm 2009 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh C không quan tâm đến gia đình và nghiện chất ma túy hiện đang cai nghiện tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Yên Bái. Vợ chồng sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau.

Nay xác định tình cảm không còn, chị Q yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Về con chung: chị và anh C có 02 con là Đàm Minh Q, sinh ngày 13-5-2005 và Đàm Hùng C, sinh ngày 27-9-2009. Sau khi ly hôn, đối với con Đàm Hùng C, chị có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con. Đối với con Đàm Minh Q đã đủ 18 tuổi, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: chị Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại lời khai bị đơn Đàm Văn C nhất trí về thời gian, địa điểm, điều kiện kết hôn của vợ chồng như chị Q trình bày. Quá trình chung sống thực tế có mâu thuẫn từ năm 2009 do anh nghiện chất ma tuý. Nay chị Q yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn, anh đồng ý.

Về con chung: anh và chị Q có 02 con như chị Q trình bày là đúng, sau khi ly hôn đối với các yêu cầu của chị Q, anh đồng ý.

Về tài sản chung và nợ chung: anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án, chị Q có đơn yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải, do đó vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo khoản 4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015. Tòa án lập biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên phát biểu ý kiến cho rằng trong quá trình tố tụng, Tòa án và các đương sự đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 71, 73 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử về nội dung vụ án như sau:

Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014:

Về quan hệ hôn nhân: giải quyết cho chị La Thị Q được ly hôn với anh Đàm Văn C.

Về con chung: giao con chung Đàm Hùng C cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng, anh C không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí: nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật số tiền: 300.000[đ] (*ba trăm nghìn đồng*).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái.

Tại phiên tòa hôm nay, các đương sự có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp với quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* chị La Thị Q và anh Đàm Văn C có đăng ký kết hôn tại UBND xã An P, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái theo Giấy chứng nhận kết hôn số 49 ngày 28-01-2005. Việc kết hôn này tuân thủ đúng các quy định của Luật hôn nhân và gia đình do đó đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn: qua lời khai của nguyên đơn quá trình chung sống thực tế vợ chồng có mâu thuẫn, nguyên nhân do anh C nghiện chất ma túy. Mâu thuẫn kéo dài không thể khắc phục được, vợ chồng sống ly thân, không quan tâm đến nhau. Theo nội dung đơn đề nghị xét xử vắng mặt, các đương sự đều có yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 "*Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình*".

Xét thấy mối quan hệ hôn nhân giữa chị Q và anh C đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn, có căn cứ chấp nhận.

[3] *Về con chung*: chị Q và anh C có 02 con là Đàm Minh Q, sinh ngày 13-5-2005 và Đàm Hùng C, sinh ngày 27-9-2009. Tại lời khai các đương sự đều có yêu cầu sau ly hôn, chị Q là người trực tiếp nuôi con Đàm Hùng C, đối với con Đàm Minh Q đã đủ 18 tuổi không yêu cầu Toà án giải quyếtt. Mặt khác, hiện tại anh C đang chấp hành cai nghiện tại Cơ sở cai nghiện ma tuý. Con có nguyện vọng ở cùng mẹ.

Xuất phát từ lợi ích mọi mặt và nguyện vọng của con chung, theo quy định tại Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, cần giao con cho chị La Thị Q trực tiếp nuôi dưỡng, là phù hợp.

Nguyên đơn không yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung:* các đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về án phí:* nguyên đơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] *Về quyền kháng cáo:* các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271, 273 của Bộ Luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 271, 273 của Bộ Luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về quan hệ hôn nhân: chị La Thị Q được ly hôn với anh Đàm Văn C.

2. Về con chung: giao cho chị La Thị Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con là Đàm Hùng C, sinh ngày 27-9-2009 cho đến khi đủ 18 tuổi. Anh Đàm Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: chị La Thị Q phải chịu 300.000^{đ} (*ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000^{đ} (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số AA/2023/0001586 ngày 12-12-2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái. Xác nhận chị Q đã nộp đủ tiền án phí.

4. Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh YB;
- VKSND H. Lục Yên;
- THADS H. Lục Yên;
- UBND xã An P;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, tập án.

Trần Đăng Ninh